

TÔN GIÁO Ở MỸ

NGHIÊM VĂN THÁI^(*)

C húng tôi xin cung cấp một vài thông tin để bạn đọc có thêm cơ sở nhận biết về tôn giáo ở Mỹ. Bức toàn cảnh về tôn giáo ở Mỹ là một vấn đề rộng lớn, phong phú, đa diện và rất phức tạp. Một bài tạp chí ngắn về nó chắc chắn là chưa thoả mãn được yêu cầu tìm hiểu của bạn đọc, ở đây tôi mới chỉ phác hoạ một đôi nét bước đầu cung cấp những thông tin cần thiết nhằm góp phần vào việc xoá đi những ảo tưởng về cái gọi là "tự do tôn giáo" hay "nếp sống tôn giáo lành mạnh" ở Hoa Kỳ mà một số người nào đó đang trông đợi.

I. NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

Như chúng ta đều biết, trên mảnh đất được gọi là nước Mỹ ngày nay, xưa kia là nơi sinh sống của các bộ lạc người Indian. Mới cách đây có 400 năm, những người Indian da đỏ có khoảng 25 triệu người (nay chỉ còn khoảng 1 triệu rưỡi - theo số liệu năm 1986) thuộc nhiều bộ tộc khác nhau như: Lakota, Handensauno, Dineh, Ojebway, v.v... có ngôn ngữ và phong tục riêng. Các thổ dân ở đây đã sinh sống với những vị thủ lĩnh đội vương miện lông chim (từng gọi là *thần mặt trời*), thường quỳ gối trên gò đất cầu nguyện cho tới khi mặt trời xuất hiện lúc bình minh.

Tới thế kỉ XV, XVI nhiều nhóm thực dân da trắng từ Châu Âu ào ạt tràn đến mảnh đất "tân thế giới" mầu mỡ này. Họ mặc sức cướp bóc và thực hiện chính sách diệt chủng dã man.

Sự diệt chủng đó tất nhiên kéo theo cả diệt văn hóa và diệt tôn giáo tín ngưỡng của người da đỏ một cách không thương tiếc. Không ở nơi nào rõ bằng ở đây đã diễn ra cuộc xâm lăng tôn giáo lớn nhất trong lịch sử. Các nhà truyền giáo da trắng bắt người da đỏ từ bỏ tín ngưỡng của họ, bắt họ cắt tóc, ăn mặc theo kiểu Châu Âu và không được dùng thổ ngữ. Người da đỏ còn bị bắt ra một cách cưỡng bức khỏi nền kinh tế tự nhiên truyền thống của họ, bị ném vào cuộc cạnh tranh của nền kinh tế thị trường bất khả kháng và không cân sức.

Chính vì vậy, ngày nay chúng ta nói tôn giáo ở Mỹ, thường là nói về tôn giáo của những thế hệ con cháu sau này của những người da trắng, đi xâm chiếm các vùng lãnh thổ của người da đỏ, lập nên Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cách đây 225 năm (4.7.1776).

Vậy ta thử xem tôn giáo của những người thực dân da trắng này ra sao và hiện nay tình trạng này như thế nào ở các thế hệ con cháu của họ.

Năm 1620, nhóm di dân để dấu ấn quan trọng đầu tiên cho Hoa Kỳ đã đổ bộ lên đất này. Nhóm này được mệnh danh là "những cha cố hành hương" (Pilgrim Fathers). Họ có khoảng 120 người, một nửa hết sức mộ đạo tự xưng là Thánh (Saint) ra đi vì lí do tôn giáo. Nhóm tôn giáo này xây dựng một

*. Nghiên cứu viên cao cấp, Viện thông tin Khoa học xã hội, Trung tâm KHXH&NVQG.

cộng đồng ở vịnh Plymouthe Bay. Cộng đồng nhỏ bé này tồn tại và phát triển được là nhờ các vị "thánh" cũng không đến nỗi khát khe với các vấn đề trần tục. Bản chất họ vừa là những người mộ đạo, vừa là những tên thực dân tham lam và khát máu.

Sau đó khoảng 10 năm các nhóm Thanh giáo (puritanism) cũng ô ạt đổ bộ lên vùng đất này, xây dựng và phát triển miền Đông Bắc Mỹ (New England) thành hạt nhân của Hoa Kỳ sau này. Đó là những người bị đàn áp về tôn giáo ở Anh. Trong khoảng 10 năm (1630 - 1640) gần một vạn người Thanh giáo di cư sang vùng vịnh và xây dựng nên Boston. Ở Mỹ những người Thanh giáo theo lí tưởng thân quyền quý tộc, nên họ quay lại đàn áp những ai không có đức tin như họ. Chính quyền của họ dựa trên cơ sở chính trị và tôn giáo. Đạo đức và giáo lí "thanh khiết" đã dẫn họ đến những vụ xử án một cách công tít các "mụ phù thủy ở Salem" năm 1692.

Phản ứng lại, năm 1635, một cộng đồng ở đảo Rhode Island tuyên bố tách rời Tôn giáo và Nhà nước, mọi người đều có quyền tự do tín ngưỡng.

Tự do tín ngưỡng cũng được ban hành ở cộng đồng Maryland (1634) và cộng đồng Pennsylvania của người Quâyơ (Quaker).

II. TÔN GIÁO TRONG XÃ HỘI MỸ HIỆN ĐẠI

Người Mỹ có quyền tự hào là hiện nay họ sống trong một xã hội hiện đại nhất, phát triển nhất. Nhưng có một nghịch lí là thông thường trong những xã hội phát triển cao, trình độ văn hóa, khoa học cao thì thường là tình cảm tôn giáo và lòng mộ đạo không còn được như xưa. Hiện tượng ít đi nhà thờ và "khô đạo", như cách gọi của họ, xảy ra phổ biến trong những xã hội công nghiệp,

hiện đại, đô thị hoá và thế tục hoá. Ngay như ở Nhật Bản, nơi các tôn giáo còn có vai trò quan trọng, theo nhận xét của Giáo sư Anzai trường Đại học Sophia (Tokyo), cũng có tới 66% người Nhật tự nhận là không theo tôn giáo nào⁽¹⁾.

Ngược lại thông lệ trên, xã hội hiện đại Mỹ là xã hội có số người theo tôn giáo rất cao. Theo Hữu Ngọc, số liệu năm 1988 cho biết có tới 92% dân Mỹ tự nhận là có liên hệ bằng cách này hay cách khác với một tôn giáo nào đó⁽²⁾. Ông còn dẫn ra câu chuyện nữ diễn viên điện ảnh nổi tiếng Marilyn Monroe khi được hỏi về niềm tin tôn giáo của mình đã trả lời phóng viên một câu rất điển hình Mỹ: "Ấy tôi tin tất cả mỗi thứ một chút ấy mà"⁽³⁾. Hữu Ngọc rút ra nhận xét: "Tình cảm tôn giáo (religiosity) có lẽ vẫn phổ biến ở Mỹ"⁽⁴⁾.

Theo thông tin tổng hợp mới nhất của cuốn sách *Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI*, mới phát hành đầu quý 2 năm 2001, ở Mỹ trên 50% theo đạo Tin Lành, dưới 30% theo đạo Công giáo, khoảng 20% theo đạo Do Thái⁽⁵⁾, chỉ có 4% theo các tôn giáo khác như Phật giáo, Hồi giáo, v.v...

Ở đây tôi xin phép chưa nói tới các tôn giáo khác ở Mỹ, mới chỉ tập trung vào các nhóm hơn 80% theo Kitô giáo và Do Thái giáo. Annie Lennkh - Marie France Toinet

1. Hữu Ngọc. *Hoa Anh đào và điện tử* (chân dung văn hóa Nhật Bản), Hà Nội, 1988.

2. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 1995, tr. 272.

3. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*. Sdd, tr. 272.

4. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*. Sdd, tr. 272.

5. Đoàn Ngọc Giao, Trần Đình Nghiêm. *Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI*. Văn phòng chính phủ, NXb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 351.

còn cho rằng: "Một điểm độc đáo là tính cực kỳ đa dạng của các nhóm tôn giáo... Chỉ tính những người tự coi mình có tôn giáo không phải là thổ dân. 87 giáo hội đưa ra con số 50.000 tín đồ (mỗi giáo hội). Một số giáo hội còn cho thấy những thay đổi thường xuyên do sáp nhập (mergers) hay tách ra làm cho các nhà quan sát và các nhà thống kê phải nản lòng"⁽⁶⁾.

Như chúng ta đã biết, những cường quốc thực dân ở mấy thế kỉ trước là đối thủ với nhau, đã chuyển từ "cực thế giới" sang "tân thế giới" những cư dân và giáo hội "có sẵn". Giáo hội Gia Tô La Mã của Bồ Đào Nha và Pháp, nước thứ nhất chiếm quanh vịnh Mehico và miền Tây Nam, nước thứ hai chiếm từ vùng hồ lớn đến châu thổ Mississipi. Giáo hội Anh theo bước chân quân đội hoàng gia Anh củng cố những vùng chiếm đóng trên bờ Đại Tây Dương, và thành lập ở đây những thuộc địa hoàng gia. Người Thụy Điển với giáo phái Luther ở Dalawege, v.v... Chông lên sơ đồ phức tạp và đây xung đột này còn có hai nhân tố khác nữa. Những cuộc chiến tranh ở Châu Âu đã đuổi sang mảnh đất này những nhóm tôn giáo tộc người khác, chẳng hạn những người thuộc "cung đình" (Palatins), tín đồ Tin Lành ở miền Nam nước Đức vừa bị đội quân của Louis XIV tàn phá. Cuối cùng, những cuộc hành hạ mà nạn nhân là những giáo phái bên trong các nước Châu Âu tạo ra. Những làn sóng di dân với thành phần chủ yếu là tôn giáo đã tràn sang Hoa Kỳ.

Như vậy là ở Mỹ đã hình thành một hệ thống tôn giáo tín ngưỡng phức tạp và họ đều cố đòi chính quyền một sự độc lập tuyệt đối. Ví dụ như ở Nouvelle Angleterre, nơi có sự cộng sinh của chính trị và tôn giáo đã đẻ ra một thứ thần quyền cực đoan. Hay như Roger Island, tín đồ phái Calvin rất trung thành, bị đuổi khỏi Massachussets.

Giáo hội Anh ở Mỹ rất gắn bó với những đặc quyền ở chính quốc trong khi đó vẫn "đàn áp nhẹ nhàng" những tín đồ Quakers và các giáo phái khác, những người không tôn kính đức tin như họ và vắng mặt ở các nhà thờ.

Phải trải qua đấu tranh lâu dài giữa các bang ở Hoa Kỳ, giữa các giáo hội và nhờ những cuộc vận động của các giáo hội "nhỏ" (như phái rửa tội người lớn và phái La Mã) cũng như do thái độ trung lập về tôn giáo của các thực thể liên bang, trong *Tuyên ngôn về các quyền* năm 1791 mới xác nhận "Quốc hội sẽ không thông qua đạo luật nào về việc thiết lập một tôn giáo nào đó, hoặc cấm quyền tự do hành giáo"⁽⁷⁾.

Nhưng như vậy ở Mỹ không phải là nơi đã có được "nếp sống tôn giáo lành mạnh" như một số người nào đó tưởng tượng. Jean Piere Martin viết: "Không nên lầm lẫn, thái độ trung lập tử tế của các định chế (ở Mỹ - tác giả), nếu như nó đảm bảo cho sự tồn tại của tất cả các nhóm tôn giáo và nhường cho chúng một số lợi thế... thì nó không bao giờ thoả mãn yêu cầu của những người hoạt động tích cực.... Trong những ý đồ nhằm Kitô giáo hoá... trước hết phải kể đến những "luật xanh" (Lois bluees) nổi tiếng của những người theo phái Thanh giáo muốn đặt những ứng xử riêng của mình dưới những quy ước thực tế hay giả định của tôn giáo của mình"⁽⁸⁾. Những người theo tôn giáo cực đoan này bài xích các tác giả hay tác phẩm nổi tiếng nhưng trái với giáo lí của họ, cấm đoán dưới mọi hình thức khác nhau với thái độ luân lí nghiêm ngặt dưới cái vỏ tôn giáo.

6. Anne Lennkh - Marie France Toinet. *Thực trạng nước Mỹ*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1995, tr. 577.

7. Theo: Anne Lennkh - Marie France Toinet. *L' Elatdes Etats*. Unis Ed. La Decouvert, Paris, 1990, p. 580.

8. Anne Lennkh - Marie France Toinet. S đd.

Họ cấm cả việc dạy thứ lí thuyết, hay học thuyết nói rằng loại người bắt nguồn từ những động vật thấp kém. Nói cách khác, cấm dạy lí thuyết tiến hoá, vì điều đó trái với câu chuyện sáng thế đã được đề lên thành "khoa học sáng thế". Tác giả Hữu Ngọc cho biết: "Nhiều bang ở Hoa Kỳ bắt các thầy giáo phải dạy cả hai cách hiểu thế giới" nghĩa là: 1. "Gốc tích con người sinh ra từ Adam và Eva"; 2. "Thuyết tiến hóa của Darwin ắt là không đúng". Thậm chí "có nhiều cha mẹ còn rút con ra khỏi những trường công để cho con học ở các trường tôn giáo Kitô chỉ dạy về nguồn gốc loài người theo Kinh Thánh"⁽⁹⁾. Hữu Ngọc còn cho biết: "Hoa Kỳ là mảnh đất tốt để đủ các loại tôn giáo cũ và mới nảy nở với các khuynh hướng loạn xạ. Nhiều giáo phái nhỏ thi nhau xây dựng những cộng đồng biệt lập. Những giáo phái nhỏ này có nét chung là, các tín đồ của họ cho xã hội hiện đại là thối nát, vô phương cứu chữa. Phân đông họ bi quan và tiên tri về ngày tận thế. Các tiên tri sáng lập ra các nhóm tôn giáo này đều tuyên bố đã được Thượng Đế hay thần thánh thông báo cho biết về thiên cơ"⁽¹⁰⁾.

Những phương tiện thông tin đại chúng hàng ngày còn cho chúng ta biết quá nhiều về sự loạn xạ và bế tắc của nhiều nhóm tôn giáo quái gở ở Mỹ, với nhiều vụ tự sát tập thể rất thảm thương, mà chính ngay công luận ở Mỹ cũng hết sức phẫn nộ. Chúng ta còn được biết ở Mỹ hiện nay có tới trên 4.000 tổ chức tôn giáo khác nhau, bao gồm cả hàng nghìn người của giáo phái *Mặt trời đã tự sát* cùng với tư tưởng truy lạc "Một vợ nghìn chồng" bị chính phủ Liên bang ngăn cấm"⁽¹¹⁾.

Cuối cùng cũng cần phải nói sơ qua về mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Mỹ. Ta biết rằng thái độ trung lập của thể chế Liên bang đối với các tôn giáo, "với việc cấm chỉ các tôn giáo tham dự chính trị,

nhưng thái độ đó vẫn không ngăn cản được hành động công cộng của các nhóm hay các cá nhân đặt niềm tin của họ và đề xướng những giá trị chống lại các tôn giáo khác... Phong trào gọi là chủ nghĩa bẩm sinh đã nhiều lần tham dự vào chính trị (trong đó có Ku Klux klan)⁽¹²⁾.

"Hành động của các giáo hội thường diễn ra ở cấp liên bang, nơi họ tìm cách quy định các tập quán, hoặc tìm cách trục lợi về những quỹ công cộng, thông qua những công trình khác nhau. Chính những giáo hội này cũng dùng những tài sản nhiều ít khác nhau để can thiệp vào cấp liên bang về chính trị đối nội cũng như về chính trị đối ngoại..."⁽¹³⁾

Hay "các giáo hội, đã cố khống chế quốc gia bằng con đường sửa đổi Hiến pháp..., bắt buộc phải có sự cầu nguyện hay trầm tư ở các trường đại học (1982), các hội này đã góp phần làm thất bại quyền bình đẳng về giới tính (Equal Rights Amendment) năm 1982... "Hoặc "thành phần Tin Lành (ở các tín đồ Gia Tô giáo hay Do Thái giáo cũng có xu hướng đó) đã nhắc lại và truyền bá một cách thành công những chủ đề của thuyết chính thống lâu đời và đặc biệt là tính vĩnh cửu của Kinh Thánh", điều đó "xác nhận... tính chất chính trị một cách công nhiên" của những hoạt động của họ"⁽¹⁴⁾.

Mấy thông tin ngắn gọn trên đây của chúng tôi hi vọng đã phần nào trả lời cho vấn đề đặt ra của bài báo./.

9. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*. Sđd, tr. 247 - 248.

10. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*. Sđd, tr. 253.

11. *Dự báo thế kỉ XXI*. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2000, tr. 864.

12. Theo Jean Pierre Martin dẫn theo sách *L'Etat des Elats - Unis. LaDeconverle*, 1990.

13. Jean Pierre Martin. Sđd tr. 592.

14. Jean Pierre Martin. Sđd, tr. 593.